TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Bà Hoàng Thị Lợi.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội: Không tham gia phiên toà.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 29/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1980.
Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, Xã H, Huyện A, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: CT1BDDN2 Đ, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội Hà Nội.
2. Bị đơn: Anh T, sinh năm 1970.
Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, Xã H, Huyện A, Thành phố Hà Nội.
Hiện anh T đang thi hành án phạt tù tại Đội 21, Phân trại 2, Trại giam Xuân Nguyên, Thành phố Hải Phòng.
Có mặt: Chị H.
Vắng mặt: Anh T (anh T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05/3/2019 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh T ngày 30/6/2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hà Nội. Ngày 16/02/2006 anh T vi phạm pháp luật bị công an tỉnh Sơn La bắt tạm giam và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh T đang thi hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Chị và anh T sinh được 01 con chung là Trần Đại H, sinh ngày 01/01/2000, cháu H đã thành niên.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn, anh T trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh nhất trí với phần trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Năm 2006 anh bị bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh đang thi hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn để giải phóng cho chị H ổn định cuộc sống.

- *Về con chung**:*** Anh và chị H sinh được 01 con chung là Trần Đại H, sinh ngày 01/01/2000, cháu H đã thành niên.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thẩm quyền: Bị đơn là anh T có hộ khẩu thường trú và trước khi bị bắt tạm giam thì cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} Về thủ tục tố tụng: Anh T hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng và anh T có đơn xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

{3} Về nội dung:

{3.1}Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H kết hôn với anh T ngày 30/6/2000 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại thôn Đ, xã H, huyện A, Hà Nội. Ngày 16/02/2006 anh T vi phạm pháp luật bị công an tỉnh Sơn La bắt tạm giam và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh T đang thi hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên, Hải Phòng. Từ đó đến nay hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Sự thuận tình ly hôn của anh chị phù hợp pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

{3.2} Về con chung: Chị H và anh T sinh được 01 con chung là Trần Đại H, sinh ngày 01/01/2000, cháu H đã thành niên nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

{3.3} Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{4} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị H về việc xin ly hôn anh T.

Chị Ngô Thị H được ly hôn anh T.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Hạnh và anh T sinh được 01 con chung là Trần Đại H, sinh ngày 01/01/2000, cháu H đã thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Ngô Thị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ngô Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0008343 ngày 15/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã H.
(Giấy CNKH số:20;
Quyển số: 01/2000 ngày 30/6/2000);
- Chi cục THADS huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân